

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : L0671003 - Toán ứng dụng 1
Lớp :

STC : 5(75,0,0,0,0,0) Lần thi : 1
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Trần Huy	Du	3710104001	09/09/1991	4,00	1,00	1,90	
2	Mai Tấn	Lâm	3710104002	22/06/1991	6,00	6,00	6,00	
3	Trần Minh	Khương	3710104003	22/09/1992	4,50	6,00	5,60	
4	Dương Đỗ Thành	Thịnh	3710104004	10/02/1991	6,50	4,00	4,80	DAU
5	Nguyễn Thái	Bình	3710104005	16/03/1992	5,50	3,00	3,80	
6	Dương Minh	Trí	3710104006	15/02/1992	6,00	4,00	4,60	DAU
7	Lê Văn	Sen	3710104010	10/01/1992	6,00	1,00	2,50	
8	Huỳnh Thanh	Luân	3710104016	23/09/1990	4,50	2,00	2,80	
9	Trần Minh	Thắng	3710104017	20/10/1991	5,00	5,00	5,00	
10	Nguyễn Hồng	Long	3710104018	20/06/1992	5,50	6,00	5,90	
11	Nguyễn Minh	Dũng	3710104019	07/08/1992	6,00	5,00	5,30	
12	Đồng Anh	Khoa	3710104020	17/05/1990	6,00	6,00	6,00	
13	Nguyễn Thành	Huân	3710104024	16/08/1991	5,00	3,00	3,60	
14	Nguyễn Thị	An	3710104033	07/09/1991	5,50	5,00	5,20	
15	Võ Văn	Ân	3710104035	20/03/1991	5,50	4,00	4,50	DAU
16	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	3710104036	10/09/1991	6,00	7,00	6,70	
17	Bùi Khắc	Hùng	3710104039	16/07/1991	4,50	3,00	3,50	
18	Nguyễn Việt	Tùng	3710104040	10/05/1991	5,50	6,00	5,90	
19	Ngô Đức	Huân	3710104041	28/03/1990	6,00	6,00	6,00	
20	Phan Tiến	Châu	3710104042	14/08/1990	5,50	6,00	5,90	
21	Lê Duy	Tài	3710104043	04/08/1991	5,50	3,00	3,80	
22	Nguyễn Văn	Thủy	3710104049	07/03/1991	5,50	6,00	5,90	
23	Trần Văn	Kiên	3710104050	05/10/1992	4,00	5,00	4,70	DAU
24	Nguyễn Quốc	Trường	3710104051	10/10/1990	6,00	6,00	6,00	
25	Nguyễn Quốc	Đạt	3710104056	06/06/1992	5,50	4,00	4,50	DAU
26	Tổng Hữu	Nghĩa	3710104058	30/10/1990	5,50	3,00	3,80	
27	Trần Phước	Vinh	3710104064	18/03/1988	5,00	5,00	5,00	
28	Hồ Sỹ	Chiến	3710104065	27/12/1985	5,50	6,00	5,90	
29	Phan Tấn	Hiệp	3710104068	14/01/1991	4,50	5,00	4,90	DAU
30	Nguyễn Anh	Chân	3710104071	22/04/1988	5,00	5,00	5,00	
31	Trần Bình	Tuy	3710104072	07/07/1976	6,00	6,00	6,00	
32	Lê Hữu	Nam	3710104073	12/06/1990	5,50	5,00	5,20	
33	Trần Văn	Va	3710104075	10/09/1991	5,50	6,00	5,90	
34	Hồ Xuân	Tường	3710104085	19/07/1989	4,50	5,00	4,90	DAU
35	Trần Công	Phong	3710104086	17/12/1990	6,00	2,00	3,20	

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Đỗ Hồng	Tú	3710104088	02/10/1986	5,50	7,00	6,60	
37	Nguyễn Văn	Thành	3710104091	27/01/1989	5,50	5,00	5,20	
38	Lý Văn	Phương	3710104092	14/04/1989	6,00	2,00	3,20	
39	Nguyễn Quang	Vũ	3710104093	12/09/1987	5,50	5,00	5,20	
40	Bùi Đình	Cường	3710104102	04/09/1991	6,00	6,00	6,00	
41	Nguyễn Thành	Tân	3710104107	09/01/1991	6,00	5,00	5,30	
42	Nguyễn Hữu	Lộc	3710104108	04/10/1992	6,00	5,00	5,30	
43	Nguyễn Ngọc	Hiếu	3710104111	25/07/1992	6,00	6,00	6,00	
44	Lê Quang	Thao	3710104113	10/01/1990	5,50	4,00	4,50	DAU
45	Trương Văn	Danh	3710104116	20/10/1988	5,00	6,00	5,70	
46	Tô Kỳ	Mô	3710104119	12/12/1992	4,00	3,00	3,30	
47	Ngô Đình	Quân	3710104121	26/10/1992	6,00	5,00	5,30	
48	Huỳnh Công	Phước	3710104122	30/11/1990	4,50	4,00	4,20	
49	Trần Quang	Thái	3710104127	24/06/1990	5,50	5,00	5,20	
50	Nguyễn Thanh	Thuần	3710104128	02/09/1991	5,50	6,00	5,90	
51	Lê Xuân	Giáp	3710104133	04/07/1985	6,00	6,00	6,00	
52	Nguyễn Đức Minh	Tuấn	3710104134	07/06/1992	5,50	5,00	5,20	
53	Dương Ngọc	Sơn	3710104142	30/01/1991	5,00	2,00	2,90	
54	Nguyễn Tăng	Nhiệm	3710104143	12/04/1988	5,50	3,00	3,80	
55	Huỳnh Công	Hậu	3710104145	17/04/1989	4,50	2,00	2,80	
56	Nguyễn Phước	Hậu	3710104149	18/08/1987	5,50	3,00	3,80	
57	Nguyễn	Danh	3710104150	16/06/1990	4,00	3,00	3,30	
58	Lê Xuân	Hòa	3710104151	09/06/1990	4,00	3,00	3,30	
59	Nguyễn Thanh	Tài	3710104158	02/01/1992	6,00	3,00	3,90	
60	Nguyễn Cao	Cường	3710104160	10/05/1990	5,00	,00	1,50	
61	Nguyễn Thành	Long	3710104170	29/02/1988	4,00	3,00	3,30	
62	Lê Văn	Hên	3710104172	00/00/1991	5,00	1,00	2,20	
63	Bồ Xuân	Thành	3710104173	16/11/1989	4,00	,00	1,20	
64	Nguyễn Tú	Tiến	3710104178	17/07/1988	5,00	4,00	4,30	
65	Nguyễn Văn	Hào	3710104179	20/08/1992	4,50	6,00	5,60	

Tổng số : SV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2013

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)